

CHÍNH TRỊ - LUẬT**CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ TRONG NHỮNG NĂM CUỐI NHIỆM KỲ CỦA TỔNG THỐNG GEORGE W. BUSH**

TS. Nguyễn Thái Yên Hương
Học viện Quan hệ Quốc tế

Tổng thống Mỹ, George W. Bush, đang bước vào hai năm còn lại trong tám năm điều hành nước Mỹ của mình sau thất bại của Đảng Cộng hoà trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tháng 11 năm 2006. Mặc dù có một thực tế khá rõ ràng là trong các nhiệm kỳ của mình, hầu hết các Tổng thống Mỹ đều tập trung vào việc tranh cử cho nhiệm kỳ thứ hai, hoặc tìm cách hạ cánh an toàn, hay có một dấu ấn nào đó trong việc thi hành các chính sách mình đã hoạch định từ khi mới lên cầm quyền, nhưng hầu hết các nhà hoạch định chính sách trên thế giới đều xem xét những khả năng thực thi chính sách của Mỹ đối với các nước để định liệu cho các bước đi của chính đất nước họ. Một lý do hiển nhiên là do chính sách đối nội và quốc tế của Mỹ đều có tác động một mặt nhất định nào đó, nếu không nói là to lớn đối với các nước trên thế giới, nhất là các nước vừa và nhỏ. Để có thể nêu được một số suy nghĩ về khả năng mà Chính quyền Bush có thể thực thi trong thời gian còn lại, cần phải xem xét một số yếu tố tác động đến quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Mỹ. Đó chính là lợi ích của Mỹ trong tương quan về thế và lực của Mỹ trong thời gian tới, tình hình chính trị nội bộ của Mỹ, vị trí cá nhân của Tổng thống. Dựa trên những phát triển của

các yếu tố đó có thể dự đoán được một số bước của nước Mỹ, chính là những vấn đề mà bài viết này sẽ cố gắng phân tích và đề cập.

I. Một số nhân tố tác động đến chính sách đối ngoại của Mỹ

Đối với nhiều nước trên thế giới, dù ai thắng cử trong cuộc bầu cử Tổng thống thì cũng chẳng đem lại sự khác biệt nào lớn. Chính sách đối ngoại của Mỹ sẽ không có những thay đổi cơ bản, nếu có thì chỉ là cách tiến hành mà thôi. Một đặc điểm của chính sách đối ngoại Mỹ chính là vừa có tính liên tục, vừa có tính giai đoạn, những điều chỉnh mang tính tình huống đều phụ thuộc vào tình hình trong nước và thế giới. Sau hai năm đầu nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Bush, môi trường địa chính trị có những thay đổi sâu sắc ảnh hưởng đến quan hệ giữa các nước lớn và vị trí của nước Mỹ trên bàn cờ chiến lược thế giới. Bên cạnh đó, tình hình trong nước Mỹ cũng có những thay đổi sâu sắc tác động đến việc triển khai chính sách đối ngoại của Tổng thống Bush mặc dù chỉ còn hai năm cầm quyền trong Nhà Trắng. Trong thời gian tới, những nhân tố tác động trực tiếp đến chính sách đối ngoại của chính quyền Bush chính là: tình hình Iraq,

tình hình chính trị nước Mỹ sau cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ, cuộc chạy đua vào Nhà Trắng năm 2008 và tình hình kinh tế nước Mỹ.

1. Nước Mỹ và cuộc chiến ở Iraq

Cho đến nay, cuộc chiến chống Iraq của Mỹ đã diễn ra được bốn năm. Cuộc chiến này là bước thử nghiệm cho học thuyết “đánh đòn phủ đầu” của Bush nhằm ngăn chặn những mối nguy hiểm tiềm tàng đối với nước Mỹ, và nó đã gây nên những kết quả ngoài mong muốn đối với Chính quyền của Tổng thống George W. Bush. Những điều kiện cho một nền hoà bình, ổn định dường như nằm ngoài tầm kiểm soát của các lực lượng do Mỹ cầm đầu. Iraq đang đứng trước nguy cơ bùng nổ xung đột. Những thiệt hại về người và của cho quân đội chiếm đóng không ngừng tăng lên. Sự rối loạn về tinh thần của binh lính Mỹ đã xuất hiện. Nếu tình hình này còn kéo dài, lòng tin vào sức mạnh của Mỹ sẽ bị xói mòn. Nhìn nhận về tác động của cuộc chiến này đối với nước Mỹ có thể xét đến một số khía cạnh sau:

Tổn thất đối với nước Mỹ: Cuộc chiến và công cuộc tái thiết quốc gia sau đó ở Iraq đã gây tổn thất trực tiếp cho những người trả thuế ở Mỹ tới khoảng 340 tỷ USD. Khoản đầu tư lớn này không những không đem lại những khoản thu nhập đã hứa hẹn mà ngày càng tăng mạnh liên tục theo từng phút dính líu của Mỹ trong tình hình hiện nay. Bên cạnh đó, con số này thực sự đáng báo động, vì nó chưa gồm những khoản tổn kém khác kèm theo. Phần phí tổn tài chính dài hạn về chăm sóc y tế, tâm lý sẽ hết sức lớn. Chi phí chiến tranh bằng tiền vay nợ ào ạt từ nước ngoài có nghĩa là Mỹ còn phải trả thêm cho chủ nợ tiền lãi suất.¹ Theo tính toán của nhà kinh tế Brad DeLong, mỗi tháng kéo dài thêm cuộc chiến ở Iraq thì có thêm 100 lính Mỹ thiệt mạng, 500 lính Mỹ bị thương và có lẽ khoảng

40 người Iraq bị giết. Tháng 10 năm 2006 vừa qua được coi là một tháng đặc biệt khủng khiếp của năm 2006 đối với quân đội Mỹ, 102 lính Mỹ chết trận, tăng 40% so với tháng 7. Cho đến nay đã có khoảng 3.000 binh lính Mỹ chết và khoảng 22.000 người bị thương. Việc kết án treo cổ cựu Tổng thống Saddam Hussein cũng không không góp phần giải giáp các nhóm kháng chiến Sunni². Có thể thấy rằng, mọi thông tin đều khẳng định cuộc khủng hoảng ở Iraq ngày càng trầm trọng.

Về sức mạnh của nước Mỹ: cho đến nay sức mạnh về quân sự của Mỹ vẫn là một điều không thể phủ nhận. Tuy nhiên, khi sức mạnh quân sự của Mỹ vượt trội so với tất cả những địch thủ của mình thì sức mạnh mềm của chính nước Mỹ đang bị tan rã. Sức mạnh mềm ở đây không phải là sức mạnh quân sự, mà theo Joseph Nye, một nhà khoa học chính trị của trường Đại học Harvard, đó là khả năng của một quốc gia trong việc thuyết phục và gây ảnh hưởng đối với nước khác mà không cần có bất kỳ đe dọa nào, mà chỉ bằng sức thu hút từ xã hội, văn hoá và các thể chế của nước đó. Những quốc gia có sức mạnh mềm sẽ có khả năng làm cho người dân của nước khác muốn chia sẻ các giá trị và thể chế với họ và các nhà lãnh đạo của các nước coi chính sách của nước họ là những yếu tố cần thiết. Trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, Mỹ dường như đã đạt được đỉnh cao về sức mạnh mềm. Mỹ có ảnh hưởng khá sâu rộng tại nhiều nước trên thế giới. Một nhà văn Pháp đã từng phát biểu, chỉ với chiếc quần jeans và nhạc jazz, nước Mỹ có mặt ở khắp thế giới. Tại nhiều nước, phim ảnh Mỹ chiếm thị phần lớn nhất, tới ba phần tư thị trường thế giới. Trong năm 2001, 81,3% phim trên toàn thế giới do Mỹ tài trợ hoặc sản xuất tại nước Mỹ³. Tiếng Anh là ngôn ngữ chủ đạo của Internet và tuyệt đại đa số các chương trình Internet cũng bắt nguồn từ nước Mỹ⁴.

Tuy vậy, bốn năm qua đã làm cho những tình cảm của cộng đồng thế giới đối nước Mỹ và vị trí của Mỹ trên thế giới ngày càng giảm sút. Cuộc chiến tranh Iraq đã làm giảm đi lòng tin của người dân nhiều nước vào giá trị của nước Mỹ. Chiến lược “đánh đòn phủ đầu” và chủ nghĩa đơn phương do Tổng thống Bush khởi xướng và thực thi đã khiến cho hình ảnh của nước Mỹ trong lòng cộng đồng quốc tế bị tổn thương. Sức mạnh cứng của Mỹ không yếu đi, nhưng sức mạnh mềm của Mỹ đã yếu đi trông thấy qua cuộc chiến chống khủng bố.

Về uy tín của nước Mỹ: với việc bạo lực tại Iraq lan rộng và có tin nước này có nguy cơ sa vào nội chiến, tháng 3 năm 2006 Chính phủ Mỹ đã thành lập Nhóm nghiên cứu Iraq với nhiệm vụ đánh giá tình hình Iraq, ảnh hưởng đối với khu vực xung quanh và hậu quả đối với các lợi ích của Mỹ. Nhóm này do cựu Ngoại trưởng Mỹ James Baker III đứng đầu, cùng với 5 thành viên của Đảng Dân chủ và 5 thành viên của Đảng Cộng hoà. Báo cáo của nhóm này đã nhận định về tình hình Iraq như sau “Sự bi quan lan tràn khắp nơi. Nếu tình hình tiếp tục xấu đi, hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Việc Iraq rơi vào tình trạng hỗn loạn có thể dẫn tới việc chính phủ nước này sụp đổ và một thảm họa nhân đạo. Các nước láng giềng có thể can thiệp... Địa vị toàn cầu của Mỹ có thể bị tổn hại. Người Mỹ có thể trở nên cô lập hơn.”⁵ Tổng thống Bush cũng ý thức được rằng nguyên nhân dẫn tới thất bại của Đảng Cộng hoà lần này do chính sách của Mỹ đối với Iraq.

Thực tế đã cho thấy rằng, hậu quả của cuộc chiến ở Iraq và của các chính sách khác của Mỹ đối với các vấn đề đối với Trung Đông, cách đối xử với tù nhân, và Toà án Hình sự Quốc tế (IIC) đã gây tổn hại đến uy tín của Mỹ trong cộng đồng quốc tế. Theo dự án Thăm dò thái độ toàn cầu của Tổ chức Pew, từ

năm 2002 đến 2005, tỷ lệ người “có quan điểm ủng hộ” Mỹ giảm từ 72% xuống còn 58% ở Canada, 63% xuống 43% ở Pháp, 61% xuống 41% ở Đức, 61% xuống 38% ở Indonesia, 79% xuống 62% ở Ba lan, 61% xuống 52% ở Nga và 75% xuống 55% ở Anh⁶. Trong một thời gian ngắn, “những sự phản đối Chính quyền Mỹ được phát triển trong thời gian 2002-2004 đã định hình và lan rộng thành sự phản đối chủ nghĩa Mỹ ở mức độ lớn hơn. Trên thực tế, trước đây, có khác nhau giữa các nước về sự chán ghét chính sách đối ngoại của Tổng thống Bush và thậm chí tình cảm đối với người Mỹ và giá trị Mỹ, thì nay những khác biệt đó dường như không còn tồn tại.”⁷ Sự ủng hộ của các nước trên thế giới đối với chính sách của Mỹ chưa bao giờ là điều kiện tiên quyết cho hành động của Mỹ nhưng nó cũng có những ảnh hưởng nhất định

Sự ủng hộ trong nước đối với Chính quyền Bush - một điều kiện tiên quyết đối với chính sách đối ngoại cũng đang giảm sút. Đầu năm 2006, 55% người Mỹ được hỏi cho rằng cuộc xâm lược Iraq là “không đáng làm”, và có thêm nhiều người Mỹ cho rằng Mỹ cần phải “lưu tâm đến chính công việc [của mình]” so với bất kỳ thời điểm nào kể từ sau Chiến tranh Việt Nam. Trong cuộc thăm dò dư luận năm 2006 của tổ chức Public Agenda, chỉ có 20% số người được hỏi nhất trí rằng việc truyền bá dân chủ sang nước khác là “mục tiêu hết sức quan trọng” đối với chính sách đối ngoại Mỹ⁸. Việc Mỹ rút quân khỏi Iraq có nguy cơ không thực hiện được hoàn toàn như cuộc chiến tranh ở Việt Nam năm 1975⁹. Việc Tổng thống Bush vừa qua đã phải so sánh tình hình ở Iraq với cuộc nổi dậy Tết Mậu Thân ở Việt Nam chỉ tăng thêm sự bất mãn của người dân Mỹ. Một cách tiếp cận khác được các nhà bình luận so sánh, đó là chỉ số uy tín của Tổng thống Bush hiện nay dưới 40%, giống như chỉ số uy

tín của những người tiền nhiệm Lyndon Johnson và Richard Nixon trong chiến tranh Việt Nam¹⁰.

Một điều rõ ràng là nước Mỹ đang ở vào vị thế rất yếu do những vết thương do chính họ gây ra. Cuộc chiến đấu quá sức ở Iraq đã làm cho các đồng minh quan trọng xa lánh, và để cho cuộc chiến chống khủng bố làm lu mờ tất cả những ưu tiên quốc gia khác. Nghịch lý của sức mạnh Mỹ chính là ở chỗ, khi sự có mặt của quân đội Mỹ càng lâu, với số lượng càng lớn thì việc gây ảnh hưởng về văn hoá và xã hội càng gặp khó khăn. Tổng thống Bush đã khiến cho nước Mỹ sa lầy vào một cuộc chiến không có thắng lợi, đã làm cho quân đội bị kéo căng quá mức và làm cạn kiệt nguồn lực trong nước. Washington giờ đây thiếu tính hợp pháp quốc tế, các nguồn lực và sự ủng hộ trong nước cần thiết để theo đuổi những lợi ích quốc gia chủ chốt¹¹. Mỹ hiện nay bị coi như một siêu cường đang xuống dốc. Điều này đòi hỏi và buộc Mỹ phải có những thay đổi chiến lược cơ bản, bất kể Đảng nào kiểm soát Quốc hội.

2. Nước Mỹ sau cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ và trước bầu cử tổng thống năm 2008

Cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ trong tháng 11 vừa qua đã đưa lại quyền kiểm soát cho đảng Dân chủ tại Thượng và Hạ viện Mỹ sau 12 năm. Với thắng lợi của ứng cử viên Đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử Thống đốc bang Virginia, số ghế của Đảng Dân chủ tại Thượng viện tăng lên con số 51, trở thành đảng đa số ở Thượng viện. Ngoài ra, Đảng Dân chủ cũng giành được quyền kiểm soát tại Hạ viện, với 229 ghế.

Trong Hiến pháp Mỹ, Tổng thống là "Tổng tư lệnh" (Điều I, khoản 8) và Quốc hội được trao cho quyền "tuyên bố chiến tranh" và "cung cấp, ủng hộ cho quân đội" (Điều II, khoản 2). Với những quyền này, Tổng thống có trách nhiệm

bảo vệ lợi ích đất nước, bao gồm cả việc triển khai lực lượng quân sự Mỹ, ngoại giao, bao gồm cả việc đàm phán hiệp ước với các nước khác, khẳng định quyền của Mỹ hoặc đáp lại những lời tuyên bố chống lại nước Mỹ, và trong một số trường hợp có thể đưa ra những "học thuyết" thể hiện rõ lợi ích quốc gia. Nhưng Hiến pháp cũng trao cho Quốc hội những quyền quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Thượng nghị viện có trách nhiệm đối với việc phê chuẩn các hiệp ước và khẳng định sự bổ nhiệm của Tổng thống đối với các cương vị trong chính quyền. Quốc hội cũng có quyền "quyết định chi tiêu". Bằng cách sử dụng quyền của mình đối với ngân sách liên bang, Quốc hội có thể, và thường vẫn kiểm soát và cân bằng các sáng kiến ngoại giao của Tổng thống. Như Corwin đã nhận xét "tình hình thực tế diễn ra theo Hiến pháp cho thấy rằng, trong khi Tổng thống là người đề xuất thì Thượng viện và Hạ viện sẽ là người nếu xét theo khía cạnh kỹ thuật, bác bỏ lời đề nghị đó"¹². Như vậy, với thất bại của Đảng Cộng hoà trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ, Tổng thống Bush không có khả năng thao túng như trước.

Sau khi giành được đa số ghế tại hai viện của Quốc hội Mỹ, có nhiều khả năng Đảng Dân chủ sẽ trở thành rào cản rất lớn đối với các biện pháp chính trị của Tổng thống Mỹ George W. Bush, làm cho Chính quyền Bush trở thành chính quyền "con vịt què". Quyền kiểm soát Quốc hội tạo cho Đảng Dân chủ có thế mạnh hơn trong thương lượng với Nhà Trắng - bộ phận Hành pháp. Ví dụ như đối với vấn đề rút quân đội Mỹ ở Iraq, trong những ngày đầu năm 2007, thay vì chấp nhận đề nghị của lịch trình rút quân của Mỹ bắt đầu từ năm 2008, Quốc hội Mỹ đang gây sức ép yêu cầu chính quyền phải triển khai việc rút quân ngay từ năm 2007. Nghị quyết về quyền chiến tranh¹³ được ban hành

trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh cũng sẽ hết hạn trong tháng 7 năm 2007. Điều này sẽ gia tăng thêm quyền cho Quốc hội Mỹ trong việc gửi quân đội Mỹ ra nước ngoài.

Tuy vậy, mặc dù quyền kiểm soát Thượng viện tạo cho Đảng Dân chủ có thế mạnh hơn, nhưng đồng thời cũng đặt họ vào tình thế phải chịu trách nhiệm về việc quản lý và điều hành các chính sách do Quốc hội Mỹ ban hành trong thời gian tới, nhất là vấn đề Iraq và kinh tế của nước Mỹ. Lý do chính là vì, chiếm đa số ở Quốc hội trong khi Tổng thống Bush vẫn chủ trì "Nhà trắng", Đảng Dân chủ sẽ không thể đơn thuần chỉ trích Nhà Trắng mà họ còn phải tìm cách chứng tỏ rằng họ có đủ khả năng để giải quyết mọi vấn đề. Hơn nữa, Đảng Dân chủ cũng chưa có đủ thẩm quyền và năng lực ra lệnh rút quân Mỹ khỏi Iraq. Các nhà lãnh đạo thuộc phe Dân chủ hiểu rất rõ rằng sẽ không phải là điều khôn ngoan về chính trị lẫn danh dự nếu họ buộc Chính phủ Mỹ rút quân khỏi Iraq bằng cách cắt nguồn ngân sách cho việc triển khai quân tại Iraq. Những quyết định như vậy sẽ làm cho Đảng Cộng hoà dễ dàng đổ lỗi thất bại ở Iraq cho Đảng Dân chủ¹⁴. Chính vì vậy, Chính quyền Bush cũng chỉ có thể đưa những điều chỉnh chính sách ở tầm vi mô, chưa thể có những thay đổi lớn.

Ngoài ra, với thắng lợi của Đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ, một cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa hai Đảng đã xuất hiện chuẩn bị cho cuộc bầu cử Tổng thống năm 2008. Mặc dù còn gần hai năm nữa, nhưng chính trường nước Mỹ gần như đã bị không khí vận động tranh cử hâm nóng. Cuộc chạy đua vào Nhà Trắng đã được khởi động. Không có Tổng thống, Phó Tổng thống tranh cử, cuộc chạy đua vào vị trí Tổng thống lần này sẽ là cuộc chạy đua "cởi mở" nhất từ năm 1952 đến nay. Cuộc bầu cử giữa kỳ đã

làm rõ được tình thế cuộc chiến. Một số ứng cử viên có khả năng được đề cử của Đảng Dân chủ như John Kerry, của Đảng Cộng hoà như George Allen, Rick Santorum đều không thể ra ứng cử. Vì vậy, cho đến nay cả hai Đảng vẫn chưa có được ứng cử viên sáng giá nào có khả năng được đề cử. Trong cuộc bầu cử lần này, phía Đảng Dân chủ bà Hillary Clinton, người được tái cử tại Thượng viện được coi là một ứng cử viên có khả năng. Bà đã được tái cử với số phiếu là 67% trong đó có 1/4 phiếu của phe bảo thủ. Trong khi đó, những ứng cử viên tiềm tàng của phái Cộng hoà có thể kể đến Thống đốc bang Massachussetts, Thống đốc bang Arkansas Mike Huckabee và Thị trưởng New York Michael Bloomberg. Bên cạnh đó, John McCain đang được mọi người coi là một người có khả năng được Đảng Cộng hoà đề cử. Tuy nhiên, tất cả vẫn còn ở phía trước, tình hình triển khai chính sách của Tổng thống sẽ tác động rất lớn đến số phiếu của ứng cử viên tổng thống thuộc Đảng Cộng hoà. Chính vì vậy, Tổng thống Bush nhất định sẽ phải có những cân nhắc nhất định.

3. Tổng thống Bush và đội ngũ nhân viên

Tiếp theo những thất bại của Đảng Cộng hoà trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ, Chính quyền của Tổng thống Bush còn phải chịu những tổn thất nhất định về nhân sự. Tổng thống Bush tối ngày 8/11 đã chấp nhận đơn từ chức của Donald Rumsfeld, đồng thời bổ nhiệm cựu Giám đốc Cục Tình báo Trung ương Mỹ Robert Gates giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ. Chính sách của Rumsfeld trong cuộc chiến tranh ở Iraq đã gây ra sự bất mãn của đông đảo dân chúng Mỹ, do vậy sự ra đi của ông trên thực tế chỉ là vấn đề thời gian. Việc đề cử Robert Gates, vốn là Giám đốc Cục Tình báo trung ương (CIA), thành viên của "Nhóm nghiên cứu về Iraq" làm Bộ

trưởng Bộ Quốc phòng thay cho Donald Rumsfeld, cho thấy rằng mọi đề xuất chính sách liên quan đến vấn đề Iraq của Tổng thống đều sẽ được chấp nhận. Việc cử Robert Gates thay cho Donald Rumsfeld là một biểu hiện muốn tạo nên sự thay đổi. Là một người thực dụng, thận trọng, luôn luôn tìm cách có sự đồng thuận cùng với sự thận trọng của một giám đốc CIA, Robert Gates là một người có tính cách đối nghịch với cựu Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld. Sự nhiệt tình trong công việc, khả năng lắng nghe và khả năng phân tích sẽ góp phần giúp ông dỡ bỏ các rào cản giữa các nhà lãnh đạo quân sự và dân sự ở Mỹ. Việc Tổng thống Bush nhanh chóng quyết định chấp nhận sự việc này ngay sau khi kết quả bầu cử, trong một chừng mực nào đó cũng là biểu hiện của sự suy tính của Bush đối với chiều hướng phát triển chính sách đối ngoại của Mỹ trong hai năm còn lại.

Trước tình hình đó, vai trò của Ngoại trưởng Condoleezza Rice sẽ tăng lên, và địa vị của Bộ Ngoại giao sẽ được nâng cao trong lĩnh vực quyết sách ngoại giao của Mỹ. Ngoại trưởng Condoleezza Rice thuộc phe bảo thủ mới, nhưng mức độ "cứng rắn" của bà so với Robert Gates và Donald Rumsfeld có phần thấp hơn. Địa vị của Rice, người kiểm soát Bộ Ngoại giao và Hội đồng An ninh quốc gia rất được Bush tín nhiệm ngày càng cao lên. Trục Bush - Rice đã trở thành lực lượng chủ đạo quyết định ngoại giao an ninh của Mỹ, màu sắc tân bảo thủ tương đối nhạt đi, đặc điểm ngoại giao thực dụng của chủ nghĩa hiện thực ngày càng nổi bật.

Thêm vào đó, mặc dù tình hình trong nước và quốc tế đòi hỏi Chính quyền của Tổng thống Bush phải có sự điều chỉnh nhưng lúc này Chính quyền lại phải đương đầu với cuộc khủng hoảng đối với vị trí của chính Tổng thống. Theo quy định của Hiến pháp Mỹ, Tổng

thống Bush không thể ra tranh cử tiếp một nhiệm kỳ nữa, vì vậy vị trí "Tổng thống vịt què" của Bush cũng ảnh hưởng sâu sắc đến việc điều chỉnh chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, với Quốc hội mới sẽ được họp vào tháng 1 năm 2007, đối với các vấn đề liên quan đến quốc gia, Tổng thống Bush vẫn là người "quyết định" trong hai năm tới¹⁵.

4. Tình hình kinh tế nước Mỹ

Ngoài thất bại ở Iraq và suy giảm về tín nhiệm của người dân ở các nước đồng minh, cảm nhận và thực tế về sức mạnh của Mỹ cần cho một chính sách đối ngoại làm biến đổi thế giới cũng đang suy yếu. Về tình hình trong nước, mặt duy nhất có thể gọi là tích cực chính là kinh tế Mỹ tăng trưởng ổn định. Năm 2005, GDP tăng 3,5% tuy hơi thấp hơn mức 4,1% của năm 2004, nhưng cao hơn nhiều so với mức của EU và Nhật bản. Nhưng ngay trong tình hình như vậy, thì môi trường kinh tế vĩ mô của Mỹ cũng không có gì đáng lạc quan. Khi Bush lên cầm quyền vào năm 2001, ông đã được thừa hưởng một khoản thặng dư ngân sách hàng năm là hơn 200 tỉ USD và giá trị các khoản thặng dư dự kiến của thêm nhiều năm nữa. Trong những hoàn cảnh đó, điều không ngạc nhiên là người Mỹ đã lấy lại được lòng tin vào khả năng của họ trong việc làm thay đổi thế giới để tạo nên điều tốt đẹp hơn. Tuy vậy, sau khi xảy ra các vụ tấn công khủng bố, một cuộc suy thoái, hai cuộc chiến tranh và một số cắt giảm thuế ô ạt, cảm giác Mỹ có thể có được "bất kỳ cái gì mình muốn" đã qua đi. Tính đến đầu năm 2006, khoản thặng dư hàng năm trị giá 200 tỉ USD đã biến thành khoản thâm hụt hàng năm trị giá hơn 400 tỉ USD, tỷ lệ thất nghiệp là 4,7%, và khoản nợ quốc gia mà Washington bắt đầu phải trả vào năm 1999 đã lên tới 8 nghìn tỷ USD và đang tăng lên¹⁶.

David Walker, Trưởng đoàn điều tra thực tế của hai Đảng về chi tiêu tài

chính đã đưa ra thông điệp rõ ràng và đơn giản là “nước Mỹ đang lao nhanh vào khủng hoảng tài chính”. Ông cho rằng, “nếu Chính phủ Mỹ không thay đổi chính sách làm ăn trong vài thập kỷ tới thì khoản nợ nhà nước có thể tăng nhanh từ 8.500 tỷ lên 46.000 tỷ USD hoặc cao hơn thế, nghĩa là tương đương với tổng giá trị tài sản của toàn bộ dân Mỹ cộng lại.”¹⁷ Trước tình hình kinh tế nước Mỹ không lấy gì làm sáng sủa, Chính quyền của Tổng thống Bush buộc phải có những điều chỉnh nhất định để có thể hạ cánh an toàn trong những năm cầm quyền còn lại.

Từ những nhân tố ảnh hưởng trên có thể thấy rằng chính sách đối ngoại của Mỹ trong hai năm tới sẽ tạo nên sự ổn định là chính, tranh thủ thúc đẩy những vấn đề trọng điểm để nâng cao sự ủng hộ trong nước, tạo đà thắng lợi cho ứng cử viên Tổng thống của Đảng Cộng hoà. Mặc dù trong lời nói Tổng thống Bush có thể vẫn “thúc đẩy một cách vững chắc” vị trí lãnh đạo thế giới của Mỹ nhưng chắc chắn rằng sẽ có thoả hiệp ở những vấn đề cụ thể.

II. Chiều hướng triển khai chính sách đối ngoại của Mỹ trong thời gian tới

Năm 2007 sẽ là năm Tổng thống Bush bắt đầu triển khai các chính sách trong và ngoài nước cùng với một Quốc hội do đảng đối lập chi phối. Có ý kiến cho rằng cũng giống như mọi Tổng thống Mỹ khi gặp khó khăn, trong nửa cuối nhiệm kỳ còn lại Tổng thống có thể dành nhiều thời gian hơn cho những công việc có thể tránh gây xung đột với một Quốc hội không nằm trong vòng ảnh hưởng của mình. Tuy vậy, điều này không phù hợp với bản thân của Tổng thống Bush, vốn là một người đang mong muốn để lại dấu ấn trong nền ngoại giao của nước Mỹ. Bush đã cảnh báo “các kẻ thù” của Washington đừng vội vui mừng trước chiến thắng của phe

Dân chủ và trong một chừng mực nào đó, các đại biểu Cộng hoà phải hiểu rằng ông “không thể chấp nhận thất bại”. “Đừng làm rối tung các tiến trình dân chủ một cách thiếu ý chí”¹⁸. Ông cũng nhấn mạnh “tự do và dân chủ là cội nguồn sức mạnh của nước Mỹ, là cơ sở để thực hiện những hy vọng của các bạn (tất nhiên là tiêu diệt những kẻ khủng bố). Cho dù chính sách đối ngoại Mỹ vẫn sẽ cố gắng chứng tỏ rằng việc theo đuổi một chính sách an ninh quốc gia mạnh với những ưu tiên đối với vấn đề Iraq, Trung Đông và cuộc chiến chống khủng bố nhưng vẫn có những thay đổi nhất định.

1. Sự thay đổi về sách lược trong chính sách đối ngoại Mỹ

Một thực tế được nhiều người nhìn nhận, đó là thắng lợi của Đảng Dân chủ trong Quốc hội cùng với việc thay đổi Bộ trưởng Quốc phòng của Mỹ có thể được coi như sự chấm dứt giai đoạn chủ nghĩa tân bảo thủ chi phối sách lược đối ngoại của Mỹ. Lực lượng tân bảo thủ có ảnh hưởng lớn tới các chính sách quốc phòng của Chính quyền Bush ngay từ những ngày đầu tiên. Điểm nổi bật của chủ nghĩa tân bảo thủ thể hiện trong chính sách đối ngoại của Mỹ chính là “chủ nghĩa đơn phương” mà Mỹ vẫn tự ý cho mình được phép hành động trong những trường hợp Mỹ coi là cần thiết.

Chủ nghĩa đơn phương không phải chỉ được triển khai trong thời kỳ của Tổng thống Bush mà nó đã được Thượng viện Mỹ thể hiện qua việc phủ quyết “Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện” tháng 10/1999. Tuy nhiên, chủ nghĩa đơn phương chỉ trở thành sách lược ngoại giao được Mỹ triển khai khi Tổng thống Bush lên cầm quyền, nhất là sau sự kiện 11/9. Lý do chủ yếu, sống còn thúc đẩy Chính quyền Bush triển khai chính sách này chính là mục đích bảo vệ địa vị về chính trị và quân sự của Mỹ trên thế giới, không để cho bất

kỳ cường quốc nào nổi lên thách thức lại vị trí của Mỹ. Việc bảo vệ vị trí của Mỹ trên thế giới luôn là mục tiêu chiến lược nhất quán trong các đời Tổng thống Mỹ, bất kể là người của đảng Dân chủ hay đảng Cộng hoà. Về thực tế, chủ nghĩa đơn phương chỉ là một sách lược ngoại giao phục vụ cho mục tiêu chiến lược của Mỹ, một khi chủ nghĩa đơn phương trở thành sách lược cơ bản trong chính sách ngoại giao thì sách lược đó được Mỹ nâng lên thành phương châm chỉ đạo chiến lược toàn cầu. Việc Mỹ tấn công Iraq là một ví dụ điển hình của việc Chính quyền Bush triển khai chủ nghĩa đơn phương. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Donald Rumsfeld không phải là người đứng đầu của lý luận tân bảo thủ của Mỹ nhưng lại là người đi đầu trong việc triển khai luận thuyết này. Việc ông từ chức cũng có nghĩa là sự kết thúc thời kỳ chủ nghĩa tân bảo thủ chi phối chính sách đối ngoại của Mỹ. Do đó, duy chỉ có việc chấp nhận từ chức của nhân vật đứng đầu trong việc thực hiện chính sách của Mỹ tại Iraq thì mới thể hiện được việc Tổng thống Bush sẽ có điều chỉnh trong chính sách. Và Tổng thống đã nhanh chóng chấp nhận đề nghị của cựu Bộ trưởng Quốc phòng ngay sau khi bầu cử giữa nhiệm kỳ kết thúc. Về góc độ nào đó, việc kết thúc thời kỳ chi phối của chủ nghĩa tân bảo thủ có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều nhà hoạch định chính sách của các nước.

Tuy nhiên, trong những ngày đầu năm 2007, với việc thay đổi hàng loạt tướng lĩnh liên quan đến cuộc chiến ở Iraq, như việc bổ nhiệm Tướng Petraeus làm Tư lệnh quân đội của Mỹ tại Iraq, có nhiều ý kiến cho rằng phải chăng Tổng thống Bush đang tiếp tục quay lại với "phương án tiếp tục đi theo các thuyết gia thuộc phái tân bảo thủ mới".

2. Chiều hướng triển khai chính sách của Mỹ trong thời gian tới

Trong hai năm tới, sự thay đổi cán cân trong Quốc hội có thể sẽ tác động đến chính sách của Washington, điều đó được thể hiện trong chính sách của Mỹ đối với vấn đề Iraq, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, quan hệ của Mỹ với một số nước như Nga, Trung Quốc và Việt Nam, vì đây là những vấn đề cần được quan tâm hiện nay.

Mỹ và cuộc chiến ở Iraq:

Thất bại trong cuộc chiến ở Iraq tác động mạnh mẽ lên đời sống kinh tế cũng như chính trị trong nước Mỹ, làm cho vị thế và khả năng kiểm soát của Mỹ ở Trung Đông yếu đi, buộc Chính phủ Mỹ phải xem lại chính sách của mình đối với Trung Đông.

Chính sách của Mỹ đối với Iraq trong thời gian tới sẽ không có gì thay đổi mặc dù nhóm công tác về Iraq đã đưa ra khuyến cáo quan trọng liên quan đến vấn đề này, đó là "kêu gọi có những nỗ lực chính trị và ngoại giao mới, được tăng cường ở Iraq và Trung Đông, và thay đổi sứ mạng cơ sở của các lực lượng Mỹ tại Iraq, tạo điều kiện cho Mỹ bắt đầu rút các lực lượng chiến đấu của mình khỏi Iraq một cách có trách nhiệm... với thời gian dự kiến bắt đầu từ 1/2007 và đến năm 2008 chỉ còn khoảng 70.000 quân so với mức 143.000 quân hiện nay"¹⁹. Lý do chính là vì, Tổng thống Mỹ George W. Bush không phải là người dễ dàng chấp nhận thất bại, bên cạnh đó một Quốc hội Mỹ với phe Dân chủ chiếm đa số cũng chưa có dấu hiệu gì sẽ có được một chính sách đối ngoại Mỹ khác so với chính sách bị coi là phi lý hiện nay. Ngay sau khi bầu cử giữa nhiệm kỳ kết thúc với thất bại của Đảng Cộng hoà, Tổng thống Bush đã tuyên bố rằng chiến lược của Mỹ đối với Iraq sẽ không thay đổi và quân đội Mỹ sẽ vẫn ở lại Iraq trong thời gian cần thiết. Rõ ràng, kết quả của bầu cử không đánh dấu một sự thay đổi quan trọng của Mỹ đối với Iraq. Ngày 11 tháng 1 năm 2007, Tổng thống Bush đã

tuyên bố tăng số quân đóng tại Iraq. Tuy nhiên, mục tiêu tác chiến của Mỹ có thể thay đổi, thay vì để quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến như trước đây; chiến lược mới của Mỹ sẽ là “chuyển sang bảo vệ người dân Iraq chống lại các cuộc xung đột phe phái tôn giáo và các cuộc tấn công chống khủng bố.”²⁰ Có thể thấy rằng “với cá tính của mình, ông Bush sẽ chấp nhận chịu nhiều rủi ro chứ không chấp nhận thua vì chấp nhận thua tại Iraq cũng có nghĩa là thua ở ngay trong nội bộ nước Mỹ”. Mặc dù vậy, mọi dự tính và đường hướng chính sách của Tổng thống Bush đối với vấn đề Iraq đã và sẽ tiếp tục gặp phải phản đối của các nghị sĩ Dân chủ.

Vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên.

Sau vụ thử tên lửa đạn đạo tháng 7/2006, tiếp sau đó là vụ thử hạt nhân đầu tháng 10/2006, Chính phủ CHDCND Triều tiên đã ít nhiều thành công trong việc giữ nguyên trạng tình hình, giành được thế mặc cả với Mỹ trong đàm phán. Giai đoạn hai vòng năm đàm phán sáu bên về vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên đã “giải tán” với kết quả bằng không. Mặc dù lần đàm phán gần đây nhất diễn ra trong vòng bốn ngày từ 18 - 22/12/2006, nhưng vẫn không tìm ra được biện pháp giải quyết mâu thuẫn gay gắt nhất, trực tiếp nhất giữa các bên; nhất là giữa hai đương sự chủ yếu là Bắc Triều Tiên và Mỹ. Bắc Triều Tiên tuyên bố khi nào Mỹ thực hiện xoá bỏ cấm vận kinh tế đối với Bắc Triều Tiên thì khi đó mới có được không khí đàm phán thực sự. Phía Mỹ thì ngược lại yêu cầu Bắc Triều Tiên cần phải tự từ bỏ kế hoạch phát triển vũ khí hạt nhân, thì Mỹ mới sẵn sàng đối thoại thực sự với Bắc Triều Tiên. Đây là một kết quả đã được dự đoán trước. Trong thời gian qua, hai bên Mỹ và Bắc Triều Tiên đều thể hiện sự linh hoạt nhất định mặc dù thái độ linh hoạt này mới chỉ ở mức độ

chiến thuật. Việc đàm phán được nối lại đã thể hiện sự nhân nhượng của mỗi bên tham gia.

Đối với vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, quan điểm của Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hoà có khác nhau, sau khi lên nắm quyền điều hành Quốc hội, Đảng Dân chủ có thể tăng cường gây sức ép đối với chính quyền trong tiến hành đàm phán song phương với Bắc Triều tiên. Lý do chính là, đối với vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên, Đảng Dân chủ luôn chủ trương triển khai chính sách đối thoại trực tiếp. Bên cạnh đó, dư luận trong và ngoài nước Mỹ gần đây cũng liên tục yêu cầu Chính phủ Mỹ thay đổi chính sách và đối thoại trực tiếp với Bắc Triều Tiên. Tuy nhiên, nhân tố quyết định phương hướng thay đổi của tình hình chính là liệu việc những nhà hoạch định sách của Mỹ và Bắc Triều Tiên có thể thay đổi biện pháp, từ bỏ tư duy chiến lược “cây gậy và củ cà rốt”, “lấy siêu cứng rắn để đối phó với cứng rắn”, từng bước hướng tới hòa giải và hợp tác để “chuyển thù thành bạn” hay không²¹. Ngoài ra, trước tình hình bế tắc ở Trung Đông và phải tập trung các nỗ lực nhằm ngăn chặn chương trình hạt nhân của Iran thì “mối đe dọa” từ Bắc Triều Tiên có thể tạm thời không trở thành tâm điểm của Chính quyền trong thời gian tới. Vì vậy, chính quyền Bush sẽ tiếp tục điều chỉnh thiên về mềm dẻo hơn trong vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên.

Đối phó với một nước Trung Quốc đang trỗi dậy

Quan hệ với Trung Quốc là một trong nội dung chủ yếu xuyên suốt quá trình điều chỉnh chiến lược của Mỹ trong thời gian tới, vì đối với các nhà hoạch định chính sách đối ngoại của Mỹ, việc Trung Quốc đang trỗi dậy sẽ tạo nên một cục diện mới giữa các nước lớn ảnh hưởng đến vị trí của Mỹ trên thế giới.

Trong lịch sử, quan hệ Mỹ - Trung đã có những biến động gây nên những chấn động trong giới nghiên cứu và hoạch định chính sách. Một vấn đề luôn được cả hai đảng khai thác để chỉ trích lẫn nhau là việc dùng chính sách chống Trung Quốc để làm con bài tranh cử nhưng sau đó chính sách đó lại trở thành mục tiêu chỉ trích của đối phương. Và cùng với những thay đổi trong Chính quyền Mỹ, chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc có chiều hướng bớt cứng rắn hơn. Tổng thống George W. Bush khi tranh cử đã đưa ra một chính sách chống Trung Quốc khá gay gắt, nhưng đến giai đoạn khi sắp kết thúc nhiệm kỳ thì quan hệ hai nước đã ở vào giai đoạn tốt nhất.

Một trong những nét đáng lưu ý là trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ của Quốc hội Mỹ vừa qua, các ứng cử viên của cả hai đảng đều không đề cập đến vấn đề Trung Quốc, ngay cả bà Pelosi của Đảng Dân chủ, vốn nổi tiếng là người có thái độ phê phán đối với tình hình nhân quyền của Trung Quốc cũng chỉ đề cập tới vấn đề thâm hụt ngân sách thương mại song phương Trung - Mỹ, và tỷ giá hối đoái so với đồng nhân dân tệ của Trung Quốc. Trong thời gian tới đây mặc dù vẫn giữ lập trường cứng rắn với Trung Quốc trong một số vấn đề nhưng chưa chắc bà đã là người thúc đẩy một chính sách cực hữu đối với đất nước hơn 1 tỷ dân này. Xét về thực tế, từ trước đến nay trong chính sách đối với Trung Quốc, Đảng Dân chủ luôn có thái độ cứng rắn hơn Đảng Cộng hoà, đặc biệt là khi hiện nay Hạ viện đang dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hạ viện mới, bà Nancy Pelosi. Tuy nhiên tình hình này cũng không dễ gì làm thay đổi xu thế chính của sự phát triển quan hệ Trung - Mỹ hiện nay, mà nhiều nhất cũng chỉ làm cho mối quan hệ vừa “được hâm nóng” ở mức độ “tốt nhất trong lịch sử” giữa Mỹ và Trung Quốc có một chút gợn sóng²².

Vấn đề nhân quyền vốn là một vấn đề Mỹ vẫn chú trọng trong quan hệ với Trung Quốc có thể sẽ không còn là một vấn đề gay gắt. Lý do chính là vì trong thời gian qua Mỹ đã đưa ra rất nhiều dự luật để gây sức ép đối với Trung Quốc, nhưng có thể nói là không đạt những kết quả như mong muốn của Mỹ. Vì vậy, mặc dù có thể Mỹ đôi lúc dùng dân chủ và nhân quyền làm “vấn đề” trong quan hệ giữa hai nước nhưng không còn là mục đích nhằm gây sức ép như trong thời kỳ trước. Trong quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai nước, vấn đề nổi cộm hiện nay là việc Trung Quốc giải quyết tỷ giá đồng nhân dân tệ theo yêu cầu của Mỹ và các nước phương Tây. Mặc dù vậy, có thể thấy rằng hai năm còn lại của Tổng thống Bush, chính quyền sẽ không áp dụng bất kỳ một biện pháp trừng phạt cứng rắn nào vì điều này cũng gây tổn hại cho chính nước Mỹ. Một trong những nguyên nhân cho cách ứng xử này của Mỹ chính là cái lợi về kinh tế Trung Quốc đã đưa lại cho nước Mỹ trong quan hệ kinh tế song phương mà các nhà lãnh đạo Mỹ không thể làm ngơ. Bên cạnh đó, theo quá trình lịch sử quan hệ Mỹ - Trung trong hơn 10 năm gần đây, cùng với việc hình thành kết cấu quan hệ, cặp quan hệ này đã tạo được cơ chế tự điều chỉnh. Trong tương lai gần, có thể có những biến động trong quan hệ Mỹ - Trung, xu thế chung hợp tác lớn hơn đối kháng vẫn không thể thay đổi.

Một số chuyên biến trong quan hệ Mỹ - Nga:

Sự phân bố quyền lực mới trong Quốc hội sẽ tạo nên các cuộc tranh luận gay gắt về chính sách đối ngoại của Mỹ, trong đó quan hệ với Nga chắc chắn sẽ là một trong những nội dung được chú ý, lý do chính là vì quan hệ Mỹ - Nga trong giai đoạn gần đây đã “tụt xuống đáy vực, thậm chí có thể coi là thời kỳ xấu nhất kể từ khi Liên xô tan rã tới nay²³”. Chủ đề liên quan đến nước Nga

sẽ là vấn đề dân chủ và vấn đề năng lượng bởi vì cho đến nay cả hai đảng đều có chung một quan điểm là nước Mỹ cần có quan hệ hợp tác chặt chẽ với Nga. Cho đến nay, Nga vẫn là một đối thủ nặng cân trên trường quốc tế. Thiếu Nga, Mỹ không thể có được bất kỳ một quyết định có ý nghĩa nào đối với những vấn đề quốc tế quan trọng. Hiện tại, Mỹ đã chấp thuận tạo điều kiện cho Nga trong việc gia nhập WTO

Mỹ và Nga đã ký một thoả thuận thương mại, ngày 19/11, bên lề Hội nghị cấp cao diễn đàn hợp tác châu Á - Thái Bình dương (APEC), một mốc kinh tế quan trọng mở đường cho việc Nga gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Thoả thuận này sẽ tạo điều kiện cho Nga thu hút đầu tư, và là một điểm thay đổi trong quan hệ Mỹ - Nga hiện đang có những rạn nứt về chương trình hạt nhân của Iran, vấn đề dân chủ và nhân quyền tại Nga được Mỹ "quan tâm". Tuy nhiên, mặc dù Tổng thống Bush đã hứa hẹn khá nhiều với Tổng thống Nga Putin, nhưng hiện tại Nga vẫn còn gặp phải khó khăn trong lộ trình gia nhập WTO và bãi bỏ tu chính án Jackson Vanick. Có thể Quốc hội với đa số nghị sĩ Đảng Dân chủ sẽ không dễ dàng thông qua đề nghị của Tổng thống cho phép Nga gia nhập WTO, lý do chính là vì trong thời gian tới việc gia nhập WTO của Nga sẽ được giải quyết cả gói với một loạt các hiệp định thương mại khác của Mỹ đang được đặt trên bàn các nghị sĩ Quốc hội.

Sở dĩ Nga có được sự ủng hộ gần đây của Chính quyền Bush chính là do sau thất bại của Đảng Cộng hoà trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ, bản thân Tổng thống Bush cũng nhận thấy sự cần thiết phải có điều chỉnh chiến lược đối ngoại của nước Mỹ. Trong thời điểm hiện nay, Mỹ rất cần có ý kiến của Nga đối với vấn đề nhạy cảm trên thế giới là vấn đề hạt nhân ở Iran và ở Bắc Triều Tiên.

Có thể thấy rằng, quan hệ giữa Mỹ và Nga trong thời gian tới cũng không có nhiều hứa hẹn, nhưng có thể nói là ổn định, bởi vì chính sách của Mỹ đối với Nga phụ thuộc chủ yếu vào tình hình đối nội và đối ngoại Mỹ chứ không phải là tiêu chí của Quốc hội Mỹ. Bên cạnh đó, yếu tố hạn chế được mức độ xấu đi trong quan hệ hai nước chính là quan hệ cá nhân tốt đẹp giữa Tổng thống Mỹ George. W. Bush và Tổng thống Nga Vladimir Putin²⁴.

Chính sách của Mỹ đối với Việt Nam

Trong thời gian gần đây, quan hệ Mỹ - Việt ấm lên với chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Clinton năm 2000, chuyến thăm Mỹ của Thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải hồi tháng 6/2005 và chuyến thăm Việt Nam và dự Hội nghị APEC của Tổng thống Bush trong tháng 11/2006 vừa qua. Hiệp định thương mại song phương (BTA) giữa Mỹ và Việt Nam chính thức có hiệu lực từ ngày 10/12/2001. Hiệp định này mở đường cho Tổng thống George W. Bush gia hạn quy chế buôn bán bình thường (NTR) có điều kiện cho Việt Nam. Quy chế NTR cho Việt Nam có điều kiện, vì nó vẫn phải chịu sự giám sát hàng năm của Quốc hội theo Luật bổ sung Jackson-Vanik. Tuy nhiên, Việt Nam liên tục được các Tổng thống Mỹ tuyên bố miễn áp dụng Luật bổ sung này từ năm 1998. BTA có hiệu lực và NTR đã và sẽ góp phần quan trọng vào việc tăng nhanh giá trị buôn bán giữa Mỹ và Việt Nam. Quan hệ hai nước đã đạt mức bình thường hóa quan hệ đầy đủ.

Việc cải thiện và phát triển quan hệ Việt-Mỹ là phù hợp với nhu cầu an ninh và phát triển của hai nước. Mục đích chính của Mỹ là muốn xây dựng Việt Nam thành mắt xích trong vòng cung bao vây Trung Quốc với vị trí chiến lược không thể thay thế được. Mấy năm gần đây, Mỹ đang tiến hành chiến lược hướng về phía Đông, cố gắng mở rộng ảnh hưởng ở châu Á, thực hiện chiến

lược trở lại Đông Nam Á. Việt Nam là trọng điểm của Mỹ trong việc phát triển quan hệ hữu hảo với các nước phi đồng minh ở khu vực Đông Nam Á. Điều này đã được một số học giả Mỹ đề cập trong các buổi nói chuyện với giới khoa học ở Việt Nam²⁵.

Đối với Mỹ, tuy hiện nay mậu dịch Việt-Mỹ chỉ là bộ phận rất nhỏ trong mậu dịch đối ngoại của Mỹ, nhưng Việt Nam là thị trường lớn với hơn 80 triệu dân, tài nguyên phong phú, có tiềm lực kinh tế to lớn. Giới doanh nghiệp Mỹ tỏ ra không hài lòng với mức độ hợp tác kinh tế mậu dịch thấp như hiện nay giữa Việt Nam và Mỹ, yêu cầu mạnh mẽ Chính phủ Mỹ phải làm nhiều hơn nữa để phát triển quan hệ kinh tế mậu dịch Việt-Mỹ. Việc chấp nhận quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn đã diễn ra trong bối cảnh này.

Trong thời gian tới, với sự thúc đẩy của lợi ích quốc gia, với việc lấy hợp tác kinh tế làm cơ hội, quan hệ hai nước Mỹ và Việt Nam dựa trên việc thúc đẩy toàn diện quan hệ hai nước trên nhiều lĩnh vực như chính trị, quân sự sẽ tiếp tục được duy trì. Về cơ bản trong hai năm cầm quyền còn lại, Chính quyền Bush sẽ vẫn tiếp tục duy trì chiều hướng quan hệ hiện tại. Cuộc vận động tranh cử Tổng thống năm 2008 sẽ không gây ảnh hưởng lớn đến quan hệ hai nước. Lý do chính là vì hội chứng Việt Nam sẽ không phải là một lý do chính cản trở quan hệ giữa hai nước. Nếu có sẽ là những vấn đề liên quan đến quan hệ thương mại với Việt Nam có thể sẽ được các cử tri Mỹ sử dụng để gây sức ép với các nghị sĩ thuộc khu vực bầu cử của họ.

Như vậy có thể thấy rằng, việc từ chức của Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld, thất bại của Đảng cộng hoà trong bầu cử giữa nhiệm kỳ sẽ tạo nên những thay đổi trong nước nhưng không tạo nên bất kỳ thay đổi lớn nào trong bối cảnh ở phạm vi lớn hơn có thể tác động đến chính sách đối ngoại hiện

tại của Mỹ. Sau đợt bầu cử Quốc hội giữa nhiệm kỳ vừa qua, chính sách đối ngoại của Mỹ sẽ không thay đổi nhiều vì Tổng thống Bush vẫn là người quyết định, Quốc hội chỉ có quyền hạn chế. Tình hình của Tổng thống hiện nay có thể tương tự như tình hình của người tiền nhiệm, Tổng thống Bill Clinton khi mà Đảng Cộng hoà chiếm ưu thế trong Quốc hội Mỹ. Đây là giai đoạn quan trọng đối với cả hai Đảng Cộng hoà và Dân chủ để có thể củng cố lực lượng, chuẩn bị cho việc đề cử và vận động cho ứng cử viên của mình cho cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2008 đã bắt đầu được khởi động. Có thể nói chắc rằng "hầu hết chính sách đối ngoại của Bush trong nhiệm kỳ thứ hai này đều quyết định và chi phối bởi những hệ lụy của những hành động của chính quyền trong nhiệm kỳ đầu tiên."²⁶ ■

Tài liệu tham khảo:

1. Marco Vicenzino. *The Mid-term Elections: Implications for US Foreign Policy*. Resource Library - FPA Features. Foreign Policy Association. December 26, 2006.
2. Joshua Kurlanizick. "The Decline of American Soft Power". Carnegie Endowment Papers. Tr. 419.
3. Norman Podhoretz. *Is the Bush Doctrine Dead?* Commentary; Research Library Core. Reference Update 9-10/2006.
4. Graham E. Fuller. *Strategic Fatigue*. The National Interest. Summer 2006. Tr. 27.
5. Charles A. Kupchan. Bush is Still "the Decider". Los Angeles Times. November 9, 2006.
6. Chiến lược an ninh của Mỹ năm 2006.
7. Thế ngoại giao cô đơn của Mỹ. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 04/09/2006.
8. Cuộc cách mạng của Bush kết thúc. Foreign Affairs - số 7-8/2006. Tham khảo chủ nhật - TTXVN. 12/10/2006.
9. Chính sách đối ngoại Mỹ sau bầu cử. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 17/11/2006.
10. Mỹ sẵn sàng cho một thế giới thay đổi. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 21/11/2006.
11. Tác động của cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ đối với chính sách đối ngoại của Mỹ - Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 27/11/2006.

12. Quan hệ Nga - Mỹ đi về đâu? Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 08/12/2006.
13. Iraq: nguy cơ nội chiến và sự lựa chọn của Mỹ - Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 21/12/2006.
14. Mỹ sẵn sàng cho một thế giới thay đổi. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 21/11/2006.
15. Sức mạnh và những điểm yếu chiến lược của Mỹ - Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 07/1/2007.
16. Xu hướng chiến lược mới của Mỹ trong cuộc chiến Iraq. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 11/1/2007.

Chú thích:

- 1) Mỹ sẵn sàng cho một thế giới thay đổi. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 21/11/2006.
- 2) Chính sách đối ngoại Mỹ sau bầu cử. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 17/11/2006.
- 3) "Present at the Creation: A Survey of American Role", The Economist, 29/6/2002.
- 4) Zbigniew Brzezinski (1999), Bàn cờ lớn. Nxb Chính trị Quốc gia. Bản dịch. Tr. 32
- 5) Iraq: nguy cơ nội chiến và sự lựa chọn của Mỹ - Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 21/12/2006
- 6) Cuộc cách mạng của Bush kết thúc. Foreign Affairs - số 7-8/2006. Tham khảo chủ nhật - TTXVN. 12/10/2006
- 7) Joshua Kurlanizick. "The Decline of American Soft Power". Carnegie Endowment Papers. Tr. 419
- 8) Cuộc cách mạng của Bush kết thúc. Foreign Affairs - số 7-8/2006. Tham khảo chủ nhật - TTXVN. 12/10/2006
- 9) Chính sách đối ngoại của Mỹ sau thời kỳ Tổng thống Bush. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 11/11/2006
- 10) Tác động của bầu cử giữa nhiệm kỳ đối với chính sách đối ngoại Mỹ. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 11/27/2006
- 11) Cuộc cách mạng của Bush kết thúc. Foreign Affairs - số 7-8/2006. Tham khảo chủ nhật - TTXVN. 12/10/2006
- 12) Corwin Edward S, 1957. The President, Office and Powers. New York University Press. Tr. 171
- 13) The War Powers Resolution - P.L.93-148 được thông qua vào tháng 11 năm 1973. Nghị quyết này là một hình thức cho phép các Tổng thống Mỹ có toàn quyền hành động trong phạm vi 60 đến 90 ngày khi Quốc hội chưa có ý kiến
- 14) Charles A. Kupchan. Bush is Still "the Decider". Los Angeles Times. November 9, 2006
- 15) Charles A. Kupchan. Bush is Still "the Decider". Los Angeles Times. November 9, 2006.
- 16) Cuộc cách mạng của Bush kết thúc. Foreign Affairs - số 7-8/2006. Tham khảo chủ nhật - TTXVN. 12/10/2006
- 17) Mỹ sẵn sàng cho một thế giới thay đổi. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 21/11/2006
- 18) Chính sách đối ngoại Mỹ sau bầu cử. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 17/11/2006.
- 19) Iraq: nguy cơ nội chiến và sự lựa chọn của Mỹ - Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 21/12/2006
- 20) Xu hướng chiến lược mới của Mỹ trong cuộc chiến Iraq. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 11/1/2007
- 21) Tác động của cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ đối với chính sách đối ngoại của Mỹ - Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 27/11/2006
- 22) Mỹ sẵn sàng cho một thế giới thay đổi. Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 21/11/2006
- 23) Quan hệ Nga - Mỹ đi về đâu? Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 08/12/2006
- 24) Quan hệ Nga - Mỹ đi về đâu? Tham khảo đặc biệt - TTXVN. 08/12/2006
- 25) Mục đích này của Mỹ đã được Nhà báo Mỹ Jim Lobe, GS. Catherin E. Dalpino, trường đại học Georgetown, chuyên gia về nghiên cứu Châu á đề cập trong buổi trình bày ngày 10/11/ 2006 và 4/1/2007 tại Học viện QHQT.
- 26) Marco Vicenzino. "The Mid-term Elections: Implication for US Foreign Policy". FPA Feature. Resource Library. Foreign Policy Association. Tr. 1.